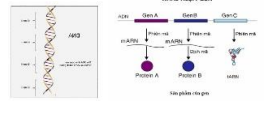
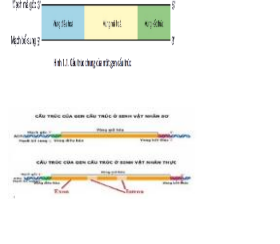
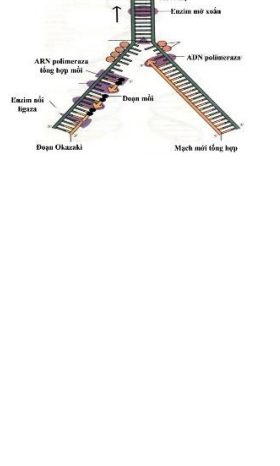


PHẦN V. DI TRUYỀN HỌC
CHỦ ĐỀ I. CƠ CHẾ DI TRUYỀN VÀ BIẾN DỊ
TUẦN 1+2 . GEN , MÃ DI TRUYỀN , NHÂN ĐÔI ADN
PHIÊN MÃ , DỊCH MÃ

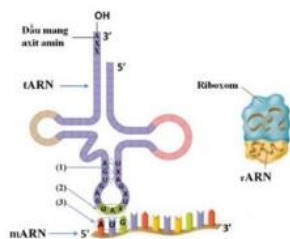
1: Tìm hiểu gen và cơ chế nhân đôi ADN

Đọc SGK mục I và mục III trang 7,8, sau đó quan sát các hình ảnh GV chiếu: Hình ảnh cấu trúc AND, gen, gen cấu trúc, video cơ chế nhân đôi ADN

Tiêu chí	Hình ảnh minh họa	Nội dung
Khái niệm gen		
Cấu trúc chung của gen cấu trúc		<p>- Cấu trúc chung:</p> <p>- Gen SV nhân sơ:</p> <p>- Gen SV nhân thực:</p>
Cơ chế nhân đôi ADN		<p>1.Vị trí xảy ra:</p> <p>- Ở sinh vật nhân sơ:</p> <p>- Ở sinh vật nhân thực:</p> <p>2. Nguyên tắc:</p> <p>3.Diễn biến:</p> <p>4. Kết quả:</p> <p>5.Ý nghĩa:</p>

2 : Tìm hiểu phiên mã

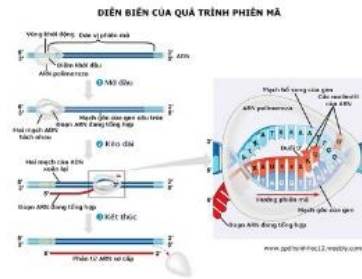
2.1. Quan sát các hình ảnh về cấu trúc, chức năng các loại ARN, đọc SGK trang 11, hoàn thành phiếu học tập số 2:



Phiếu học tập số 2: Cấu trúc, chức năng các loại ARN

Các loại ARN	Cấu trúc	Chức năng
mARN		
tARN		
rARN		

2. 2: Quan sát các hình ảnh, vi đeo về cơ chế phiên mã- đọc SGK trang 11, 12- hoàn thành phiếu học tập số 3:



Phiếu học tập số 3: Cơ chế phiên mã:

Khái niệm phiên mã	
Thời điểm xảy ra	
Thành phần tham gia	
Diễn biến	
Nguyên tắc	
Kết quả	
Ý nghĩa	

3: Tìm hiểu mã di truyền và cơ chế dịch mã.

Quan sát các hình ảnh về bảng mã di truyền, đọc SGK trang 7, 8 , hoàn thành phiếu học tập số 4:

Phiếu học tập số 4: Mã di truyền và đặc điểm của mã di truyền

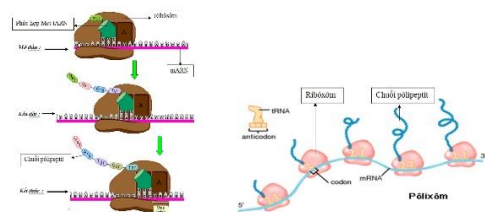
Mã di truyền là gì?	
Tại sao mã di truyền là mã bộ 3?	
Đặc điểm	

		Mã di truyền				
	U	C	A	G		
T	UUU	UUC	UAU	UAG	Phe	
	UUA	UUG	UAU	UAG	Leu	
	UUA	UUG	UAU	UAG	Leu	
	UUA	UUG	UAU	UAG	Leu	
C	CUU	CUU	CAU	CGU	Pro	
	CUU	CUU	CAU	CGU	Pro	
	CUU	CUU	CAU	CGU	Pro	
	CUU	CUU	CAU	CGU	Pro	
A	AUU	AUU	AUU	AUU	Ile	
	AUU	AUU	AUU	AUU	Ile	
	AUU	AUU	AUU	AUU	Ile	
	AUU	AUU	AUU	AUU	Ile	
G	GUU	GUU	GUU	GUU	Val	
	GUU	GUU	GUU	GUU	Val	
	GUU	GUU	GUU	GUU	Val	
	GUU	GUU	GUU	GUU	Val	

- Nhiệm vụ 2:

+ Mỗi cá nhân hoàn thành phiếu học tập số 5 bằng cách đọc SGK trang 12, 13

+ Quan sát các hình ảnh, vi đeo về cơ chế dịch mã- đọc SGK trang 12, 13- hoàn thành phiếu học tập số 5 vào bảng nhóm:

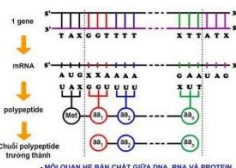


Phiếu học tập số 5: Cơ chế dịch mã:

Khái niệm dịch mã	
Vị trí xảy ra	
Thành phần tham gia	
Diễn biến:	<p>1. Hoạt hóa axit amin:</p> <p>2. Tổng hợp chuỗi polipeptit:</p>
Pôlixôm ? Ý nghĩa?	

4 : Tìm hiểu kết luận cơ chế phân tử của hiện tượng di truyền

Quan sát các hình ảnh về mối quan hệ giữa AND – mARN – Prôtêin và giải thích các hình ảnh?



Hình 1



Hình 2: Cơ sở phân tử của hiện tượng di truyền

III. Khi riboxom tiếp xúc với mã UGA thì quá trình dịch mã dừng lại

IV. khi dịch mã, riboxom dịch chuyển trên phân tử mARN theo chiều $3' \rightarrow 5'$

A. 2

B. 1

C. 4

D. 3

Câu 19: Ở tế bào nhân thực, quá trình nào sau đây chỉ diễn ra ở tế bào chất?

A. Phiên mã tổng hợp mARN.

B. Dịch mã.

C. Nhân đôi ADN

D. Phiên mã tổng hợp tARN.

Câu 20: Khi nói về quá trình nhân đôi ADN, những phát biểu nào sau đây là đúng?

I. Quá trình nhân đôi ADN diễn ra theo nguyên tắc bổ sung và bán bảo toàn.

II. Quá trình nhân đôi ADN bao giờ cũng diễn ra đồng thời với quá trình phiên mã.

III. Trên cả hai mạch khuôn, ADN polimerase đều di chuyển theo chiều $5' - 3'$ để tổng hợp mạch mới theo chiều $3' - 5'$.

IV. Trong mỗi phân tử ADN được tạo thành thì một mạch là mới được tổng hợp, còn mạch kia là của ADN ban đầu.

A. I, II, III

B. II, IV

C. I, IV

D. II, III, IV.
